

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 18/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Nguyễn Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Luận

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Yến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Lê Thị Kim D1, sinh năm 1977; Có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 09/2018/HS-PT ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt 01 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i, k khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tiền sự: tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành đến ngày 24/6/2017 trốn khỏi Cơ sở cai nghiện); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/3/2019, đến ngày 07/6/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giam để bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đến ngày 19/8/2020. Từ ngày 19/8/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Trần D2 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Tân Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Cao Mỹ V, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kim D1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: số 445/25, Phan Huy Ích, phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

3. Chị Huỳnh Thị Mộng L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 17/5A, khu phố 2, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 24/02/2019, sau khi đã uống rượu bia và sử dụng ma túy đá gây ảo giác, Nguyễn Văn D mang theo 01 thanh kim loại có hình dạng cây xà beng, điều khiển xe mô tô biển số 84E1 – 193.44 đến nhà nghỉ G tại ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre do bà Cao Mỹ V làm chủ để tìm Lê Thị Kim D1 (sống chung với D như vợ chồng). D kêu cửa nhưng không có người mở nên D dùng thanh kim loại có hình dạng cây xà beng đập phá làm hư hỏng cửa chính bằng kính của nhà nghỉ, tiếp đó D vào bên trong đập vỡ kính quầy thu ngân. Đập phá xong, D bỏ đi để lại xe mô tô biển số 84E1 – 193.44. Hành vi đập phá của D gây thiệt hại: 02 cánh cửa chính bằng kính dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, 02 tay cầm bằng kim loại hư hỏng hoàn toàn, 02 ổ khóa bằng kim loại và 02 bản lề bằng kim loại bị hư hỏng hoàn toàn, 01 vách cửa chính bằng kính dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn và 03 tấm kính quầy thu ngân dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- 01 đoạn dữ liệu camera ghi lại hành vi Nguyễn Văn D dùng thanh kim loại dạng cây xà beng đập phá làm hư hỏng tài sản của nhà nghỉ G (lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô biển số 84E1 – 193.44, nhãn hiệu Honda, do bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển đến hiện trường gây án.

- 01 thanh kim loại màu đen, dạng xà beng, dài 54 cm, có 01 đầu đẹp, nơi rộng nhất 04 cm, đầu còn lại của thanh kim loại hình cong dài 09 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 02 cánh cửa chính bằng kính, dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, kích thước mỗi cánh 2,37m x 1,185m; 02 tay cầm bằng kim loại dài 0,6m, rộng 0,17m bị hư hỏng hoàn toàn; 02 ổ khóa bằng kim loại và 02 bản lề bằng kim loại bị hư hỏng hoàn toàn; 01 vách cửa chính bằng kính dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, kích thước 2,94m x 0,75m; 03 tấm kính quây thu ngân dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, kích thước lần lượt là 1,55m x 0,7m; 1,2m x 0,7m; 0,7m x 0,6m có tổng giá trị là 6.566.760 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 249/KL – VPYTW ngày 17/5/2019 của Viện Pháp y Tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng chất kích thích với ảo giác chiếm ưu thế/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F15.52/F07.8-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: tại thời điểm gây án và hiện nay: đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 13; Điều 49 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 05 tháng 12 ngày tù, nhưng được trừ vào thời gian tạm giam và thời gian chữa bệnh bắt buộc từ ngày 12/3/2019 đến ngày 19/8/2020 là 527 ngày tương đương với 01 năm 05 tháng 12 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu đen, dạng xà beng, dài 54 cm, có 01 đầu đẹp, nơi rộng nhất 04 cm, đầu còn lại của thanh kim loại hình cong dài 09 cm. Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 84E1-193.44 cho bà Nguyễn Thị Diên.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường dân sự xong cho bị hại và hiện bị hại không yêu cầu gì thêm. Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Dung không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 9.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại Cao Mỹ V.

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 05 tháng 12 ngày tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim D1 trình bày: vào ngày 14/5/2019, bà có đại diện cho Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Cao Mỹ V số tiền 9.000.000 đồng để bù đắp do D làm hư hỏng tài sản của chị V (do D nhờ bà bồi thường cho chị V). Số tiền này là của bà cho D để bồi thường nên bà không yêu cầu D phải hoàn trả lại số tiền này cho bà.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo D, bà có biết việc bị cáo D đập vỡ cửa kính của nhà nghỉ G. Vào đêm 23/02/2019, khi thấy D lấy xe đi thì bà có lấy xe honda chạy theo. Khi bà chạy đến nhà nghỉ G thì thấy trước cửa nhà nghỉ bị vỡ kính, còn D thì đứng ngay cửa nhà nghỉ gần với đồng kính bị vỡ.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn D2 trình bày: anh là em ruột của bị cáo D. Vào đêm 23/02/2019, khi thấy mẹ anh là bà Chính lấy xe chạy theo bị cáo D thì anh có lấy xe mô tô chạy theo vì nghĩ D và mẹ anh đi lên nhà chị Diên ở gần nhà nghỉ G. Khi anh chạy lên nhà chị Diên thì thấy ngay nhà nghỉ G đông người nên anh dừng lại xem thì thấy bị cáo D đang đứng ngoài cửa nhà nghỉ, anh nhìn vào thì thấy cửa kính của nhà nghỉ bị vỡ, sau đó thì bị cáo D lên xe để anh chở về nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm

chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 24/02/2019, tại nhà nghỉ G thuộc ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, sau khi đã có uống rượu, bia và sử dụng chất ma túy, Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng thanh kim loại làm hư hỏng nhiều tài sản của bị hại Cao Mỹ V, cụ thể: 02 cánh cửa chính bằng kính dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn, 02 tay cầm bằng kim loại hư hỏng hoàn toàn, 02 ổ khóa bằng kim loại và 02 bản lề bằng kim loại bị hư hỏng hoàn toàn, 01 vách cửa chính bằng kính dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn và 03 tấm kính quầy thu ngân dày 12 ly bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn. Kết quả định giá tài sản xác định, tổng tài sản bị cáo làm hư hỏng của bị hại V có giá trị là 6.566.760 đồng.

[4] Mặc dù theo Kết luận giám định pháp y của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã kết luận bị cáo bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên do bị cáo tự sử dụng chất kích thích nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi do mình gây ra theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của công dân có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng chưa đến 50.000.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng sau khi sử dụng rượu bia và ma túy đã gây ảo giác nên bị cáo đã đập phá làm hư hỏng tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như: đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại, có thái độ khai báo thành khẩn, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình của bị cáo là gia đình chính sách có công với đất nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân

thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng.

[7] Trong quá trình điều tra, bị cáo bị bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa từ ngày 07/6/2019 đến ngày 19/8/2020, hiện bị cáo đã được điều trị bình phục. Theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự thì thời gian bắt buộc chữa bệnh này được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Hình phạt bổ sung: xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét về hoàn cảnh kinh tế, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Mặc dù tài sản bị hư hỏng được định giá có tổng giá trị là 6.566.760 đồng. Tuy nhiên, giữa bị hại Cao Mỹ V và đại diện gia đình bị cáo là bà Lê Thị Kim D1 đã thỏa thuận bồi thường dân sự với số tiền 9.000.000 đồng và hiện bị hại V không yêu cầu gì khác, bị cáo cũng đồng ý với thỏa thuận bồi thường này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị Kim D1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại V nên ghi nhận.

[11] Về phần xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ, bao gồm: 01 thanh kim loại màu đen, dạng xà beng, dài 54 cm, có 01 đầu dẹp, nơi rộng nhất 04 cm, đầu còn lại của thanh kim loại hình cong dài 09 cm. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 84E1 – 193.44, nhãn hiệu Honda của bà Nguyễn Thị Diên, bà Diên không có hành vi giao xe cho bị cáo cũng như không biết việc bị cáo sử dụng xe đi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Diên là phù hợp nên ghi nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 13; Điều 49; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hình phạt tù, nhưng được trừ vào thời gian tạm giam và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 12/3/2019 đến ngày 19/8/2020 là 527 ngày, tương đương với 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 12 (Mười hai) ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thanh kim loại màu đen, dạng xà beng, dài 54 cm, có 01 đầu dẹp, nơi rộng nhất 04 cm, đầu còn lại của thanh kim loại hình cong dài 09 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre đang quản lý)

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện G (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện G (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện G (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện G (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L, huyện G (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương